TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/DS – ST
Ngày: 22-4-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Huyền Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang.

-*Thư ký phiên tòa*: Bà Mai Thanh Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên toà:* Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 146/2021/DSST ngày 19 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín;
Trụ sở: 266 – 268 N, phường T, quận B, Tp. HCM.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang D, sinh năm: 1989 *(Vắng mặt)*
(Theo giấy uỷ quyền số 03A/2022/GUQ-CNSG ngàyy 04/01/2022)
Bị đơn: Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1998 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: 150 N, phường P, quận T, Tp. HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2021 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (viết tắt là Ngân hàng) và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê Quang D là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/11/2019, ông Nguyễn Minh V có ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – chi nhánh Sài Gòn "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/11/2019" và các bản "Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng" (gọi chung là Hợp đồng), theo đó Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng Visa paywave gold với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng cho ông V. Sau khi cấp thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các giao dịch từ ngày 22/12/2019 đến 22/3/2020 với tổng số tiền là 99.014.300 đồng. Ông V đã thanh toán cho ngân hàng số tiền là 67.050.000 đồng, trong đó tiền gốc là 53.475.192 đồng, phí và lãi là 13.574.808 đồng nhưng sau đó ông V không tiếp tục thanh toán. Sau nhiều lần Ngân hàng đã nhắc nhở nhưng phía ông V vẫn không có thiện chí thanh toán nên ngày 22/2/2021, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông V và chuyển khoản vay của ông V sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V phải trả nợ với tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/4/2022 là 77.205.639 đồng (bao gồm: 49.771.567 đồng nợ gốc, 27.434.072 đồng nợ lãi). Ông V còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 23/4/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất được quy định tại "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/11/2019" và các bản "Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng".

- Bị đơn – ông Nguyễn Minh V đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay,

- Đại diện nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.
- Bị đơn ông Nguyễn Minh V vắng mặt.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo pháp luật tố tụng qui định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 97, Điều 171, Điều 173, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tuy nhiên Tòa án chưa thực hiện đúng về thời hạn đưa vụ án ra xét xử, thời gian giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, vi phạm này không ảnh hưởng đến tính khách quan toàn diện của vụ án nên kiến nghị khắc phục.

Về nội dung: Căn cứ vào "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/11/2019" và các bản "Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng" được ký kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Minh V là hoàn toàn tự nguyện. Ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí tính theo quy định

của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định vụ án trên là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do bị đơn là ông Nguyễn Minh V cư trú tại quận T nên Tòa án nhân dân quận T thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại các khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Nguyễn Minh V đã được Tòa án nhân dân quận T tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập theo khoản 1, khoản 2 Điều 177; khoản 2 Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông V vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận T vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Minh V thanh toán số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 22/4/2022 là 77.205.639 đồng (bao gồm: 49.771.567 đồng nợ gốc, 27.434.072 đồng nợ lãi) Hội đồng xét xử nhận thấy :

Căn cứ vào "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/11/2019" và các bản "Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng" thì giữa Ngân hàng và ông V đã giao kết hợp đồng vay tài sản dưới hình thức sử dụng dịch vụ thẻ, Ngân hàng đồng ý đã cấp thẻ tín dụng Visa paywave gold với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng cho ông V. Do ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo cam kết, thoả thuận nên từ ngày 22/02/2021 Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, đồng thời làm đơn khởi kiện đến Toà án nhân dân quận T.

Xét yêu cầu của Ngân hàng buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/4/2022 là 77.205.639 đồng (bao gồm : 49.771.567 đồng nợ gốc, 27.434.072 đồng nợ lãi), và nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thoả thuận trong "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/11/2019" và các bản "Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng" cho đến khi ông V trả dứt nợ cho Ngân hàng, là có cơ sở và phù hợp với quy định tại

Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"* nên có căn cứ chấp nhận.

Xét trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Minh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không gửi văn bản để trình bày ý kiến và cũng không đến Tòa nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Về thời hạn và phương thức thanh toán: Xét thấy, do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được qui định trong hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận. Kể từ ngày 23/4/2022 ông Vương còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/11/2019" và các bản "Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng" cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Minh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số nợ phải thanh toán là 3.860.282 (Ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn hai trăm tám mươi hai) đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 1.305.757 (một triệu băm trăm lẻ năm nghìn bảy trăm năm mươi bảy) đồng cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 Điều 468 Bộ Luật Dân Sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 6;điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngânhàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Buộc ông Nguyễn Minh V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số nợ theo "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/11/2019" và các bản "Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng" là 77.205.639 đồng (bao gồm: 49.771.567 đồng nợ gốc, 27.434.072

đồng nợ lãi).

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 23/4/2022, ông V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 20/11/2019" và các bản "Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng" giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và ông Nguyễn Minh V cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh V phải chịu án phí là 3.860.282 (Ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn hai trăm tám mươi hai) đồng.

Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 1.305.757 (một triệu băm trăm lẻ năm nghìn bảy trăm năm mươi bảy) đồng cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0072140 ngày 19/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, ông Nguyễn Minh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6;7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Tp.Hồ Chí Minh
- Viện kiểm sát nhân dân Quận T;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Huyền Minh